



Tổ chức Hợp tác Kỹ thuật Đức

Bộ công cụ PRA cho VDP



Bộ công cụ đánh giá nhanh nông thôn
có sự tham gia
trong lập kế hoạch Phát triển thôn bản



BỘ CÔNG CỤ PRA cho VDP

VDP 3



Bộ công cụ PRA này ban đầu do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La và Dự án Phát triển Lâm nghiệp xã hội Sông Đà hợp tác xây dựng cho tỉnh Sơn La từ năm 1995 đến năm 2001. Năm 2003, Bộ công cụ này được Dự án Hỗ trợ Phổ cập và đào tạo trong Nông nghiệp và Lâm nghiệp vùng cao - ETSP (Helvetas) chỉnh sửa và mở rộng, cùng với Dự án Phát triển Nông thôn Đaklak – RDDDL, để áp dụng cho tỉnh Đaklak.

Sự đóng góp của ETSP cho tài liệu này đặc biệt quan trọng. ETSP đã bổ sung và hoàn thiện bộ công cụ PRA trên cơ sở tham khảo từ:

Sontheimer, S. et al., 1999, PRA toolbox, Joint Back to Office Report, Technical Backstopping to the Preparatory Phase of GCP/ETH/056/BEL, Ethiopia

Guijt, I., 1998, Participatory monitoring and impact assessment of sustainable agriculture initiatives, SARL discussion paper 1, IIED, London

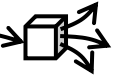
Bộ công cụ PRA tạo điều kiện cho người dân thảo luận và phân tích tình hình của thôn bản. Đây cũng là một hình thức của Lập kế hoạch phát triển thôn bản. Kết quả từ nhóm làm việc PRA sẽ được nhập trực tiếp vào kế hoạch thôn bản

Dự án Phát triển Lâm nghiệp xã hội Sông Đà (**SFDP**)
1A Nguyễn Công Trứ
Hà Nội
Tel: 04 – 8214768/71 Fax: +84 (04) 8214765
gtzsfdp@hn.vnn.vn
<http://www.mekonginfo.org/partners/SFDP/index.htm>

Dự án Phát triển Nông thôn Đaklak (**RDDL**)
17 Lê Duẩn
Buôn Ma Thuột
Đak Lak
Tel.: 050 – 858431 Fax: 050 – 850236
info@gtz-rddl.org

Dự án Quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên
miền Trung Việt Nam (**SMNR-CV**)
Hòm thư PO 22, Số 6 Phan Chu Trinh.
Đồng Hới, Quảng Bình
Tel./Fax: 052-840 771 / 72
e-Mail: hjwiemer@smnr-cv.org.vn

GTZ
Chương trình Hành động giảm nghèo Poverty Action
Program **AP2015**
Tầng 6, Tháp Hà Nội, Hai Bà Trưng
Hà Nội
Tel.: +84 (04) 9344 951



Tổng quan về bộ công cụ PRA

Lĩnh vực chủ đề	Công cụ PRA
Thông tin chung cơ bản	Công cụ 1: Đi lát cắt Công cụ 2: Sơ đồ tài nguyên Công cụ 3: Lược sử thôn bản Công cụ 4: Lịch thời vụ
A. Quy hoạch sử dụng đất và giao đất	Công cụ 1: Đi lát cắt Công cụ 2: Sơ đồ tài nguyên
B. Lúa nước	Công cụ 5: Canh tác lúa nước
C. Canh tác đất dốc	Công cụ 6: Canh tác đất dốc
D. Vườn hộ	Công cụ 7: Cây ăn trái, vườn hộ và cây công nghiệp
E. Cây công nghiệp	Công cụ 7: Cây ăn trái, vườn hộ và cây công nghiệp
F. Chăn nuôi	Công cụ 8: Chăn nuôi
G. Lâm nghiệp	Công cụ 9: Đánh giá về lâm nghiệp Công cụ 10: Lâm sản và lâm sản ngoài gỗ
H. Kinh tế, thị trường và cung cấp đầu vào	Công cụ 11: Phân loại hộ Công cụ 12: Đánh giá thị trường, mua bán hàng hóa hệ thống cung cấp đầu vào
I. Phát triển tổ chức	Công cụ 13: Biểu đồ VENN
J. Giáo dục và y tế	Công cụ 14: Đánh giá về giáo dục Công cụ 15: Đánh giá về chăm sóc sức khỏe
K. Cơ sở hạ tầng	Công cụ 16: Đánh giá hệ thống giao thông Công cụ 17: Đánh giá hệ thống thủy lợi
L. Các vấn đề khác	Công cụ 18: Cung cấp nước uống và nước sinh hoạt Công cụ 19: Vấn đề giới
	Công cụ 20: Hợp thôn thảo luận kết quả PRA, rà soát đề xuất kế hoạch phát triển thôn bản trung hạn và xếp hạng ưu tiên VDP hàng năm



PRA là gì?

PRA là một phương pháp luận giúp cho người dân nông thôn có thể chia sẻ, củng cố và phân tích kiến thức hiểu biết của họ về cuộc sống, điều kiện sống; cũng như lập kế hoạch, thực hiện và giám sát và đánh giá. Người ngoài đóng vai trò là người hỗ trợ hay người thúc đẩy trong tiến trình cho cộng đồng.

(Chambers)

Trong tiến trình VDP/CDP, các công cụ PRA được sử dụng để phân tích hiện trạng, tiềm năng, vấn đề và nguyên nhân, tìm ra giải pháp có thể và xác định các hoạt động liên quan cho những lĩnh vực chủ đề khác nhau. Những công cụ này được sử dụng trong suốt tiến trình đánh giá thôn PRA, công việc này do nhóm làm việc VDP của thôn thực hiện với sự hỗ trợ của nhóm thúc đẩy CDP cấp xã.

Sử dụng PRA như thế nào?

Nhóm làm việc VDP phải chia ra làm nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm khoảng 5 người. Tuy nhiên cũng có thể tăng số thành viên trong nhóm nếu có người nào muốn tham gia thêm.

Công việc này do nhóm thúc đẩy CDP thực hiện và tài liệu hóa, tuy nhiên phải đảm bảo được ba vai trò chính khi đi đánh giá thôn tại hiện trường và tại các cuộc họp thôn:

- Người thúc đẩy PRA
- Người ghi chép
- Trưởng nhóm PRA

Trong khi làm PRA nên khuyến khích phụ nữ tham gia thảo luận.

Cuối đợt PRA, nhóm làm việc xác định các hoạt động liên quan để đưa vào bản Kế hoạch phát triển thôn VDP.

Thành viên PRA

NGƯỜI THÚC ĐẨY PRA

Vai trò:	Thúc đẩy sử dụng các công cụ PRA và xác định các hoạt động VDP
Hoạt động:	▪ giới thiệu các công cụ PRA cho nhóm làm việc VDP của thôn ▪ thúc đẩy tiến trình ▪ là người hỗ trợ cho các cá nhân trong nhóm ▪ tìm cách cân bằng thảo luận giữa ‘người lấn lướt’ và ‘người trầm lặng’ và đảm bảo tất cả mọi thành viên đều có thể diễn đạt ý kiến



của mình

- đảm bảo nhóm tập trung thảo luận vào chủ đề nhưng cũng phải linh hoạt đưa vào thông tin bổ sung nào quan trọng
- lập lại những gì mọi người phát biểu để xác nhận đã có sự hiểu biết chung trong thảo luận
- quản lý tốt việc phân bổ thời gian

Thái độ:

- linh hoạt, kiên nhẫn, và có óc hài hước
- tránh sử dụng thuật ngữ phức tạp
- nói tiếng địa phương (nếu có thể)
- khuyến khích và động viên mọi người
- “bàn giao gây điều khiển” cho cộng đồng càng nhiều càng tốt
- cố gắng “ẩn mình” suốt đợt đánh giá
- lắng nghe cẩn thận ý kiến của bất kỳ thành viên nào và không được dạy họ; cố gắng lôi kéo sự tham gia của ‘người trầm lặng’ và người chịu thiệt thòi

NGƯỜI GHI CHÉP

Vai trò:

Tài liệu hóa tất cả thông tin quan trọng và nhận xét liên quan trong khi thực hiện các công cụ PRA

Hoạt động:

- đem theo giấy A₄ để ghi chép lại những gì vẽ trên nền hoặc trên giấy A₀
- đem theo tất cả vật liệu cần thiết
- quan sát sự việc từ ‘hậu trường’
- ghi chép lại tất cả những thông tin quan trọng
- phụ giúp người thúc đẩy bằng cách ra hiệu
- hỗ trợ người thúc đẩy bằng cách trực tiếp đưa ra câu hỏi nếu cần thiết
- giúp mọi người ghi chép lại những vấn đề đã được trực quan hóa (sơ đồ, biểu đồ...) vào giấy A₄ ngay sau thảo luận
- quan sát và thúc đẩy ghi chép nhưng phải đảm bảo việc ghi chép phải đúng như bản gốc, có trình tự, ngày tháng và địa điểm
- cùng ngồi lại bàn với người thúc đẩy về phần ghi chép vào cuối đợt đánh giá

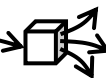
Thái độ:

- là người quan sát tốt
- mặc dù vai trò của người ghi chép là thụ động trong suốt đợt đánh giá, song người ghi chép lại giữ trách nhiệm chính trong việc chuyển phân chi chép thành kết quả hữu dụng và trực quan lại cho cả nhóm
- quen thuộc với ngôn ngữ sử dụng
- có khả năng trực quan và trình bày vấn đề, cô đọng kết quả cho nhóm PRA



TRƯỞNG NHÓM PRA

Vai trò:	Lãnh đạo nhóm suốt quá trình thực hiện PRA
Hoạt động:	▪ chịu trách nhiệm về nhóm thúc đẩy CDP trong suốt đợt PRA ▪ chịu trách nhiệm về vấn đề tổ chức và hậu cần khi thực hiện PRA tại hiện trường và họp thôn ▪ điều hành hội thảo PRA và họp hành vào buổi chiều tối ▪ giới thiệu nhóm PRA/VDP cho cộng đồng ▪ đảm bảo hội họp được bắt đầu đúng giờ ▪ hỗ trợ các nhóm nhỏ nếu họ gặp khó khăn ▪ điều phối các cuộc hội thảo tại thôn và thúc đẩy trình bày nhóm ▪ thúc đẩy tiến trình tóm tắt và tài liệu hóa của các nhóm nhỏ khi vừa sử dụng xong một công cụ PRA ▪ giao tiếp tốt với người liên lạc và tiếp nhận ý kiến đóng góp của lãnh đạo suốt hội thảo (ví dụ: để biết ai tham gia thường xuyên vào các hoạt động)
Thái độ:	▪ có óc tổ chức ▪ luôn hòa nhã và kiên nhẫn, giữ bình tĩnh nếu có gì sai sót ▪ có óc hài hước ▪ biết ‘ẩn mình’ ▪ biết lắng nghe, quan sát, và tư vấn



Công cụ 1: ĐI LÁT CẮT

Số lượng thành viên:

nam:

nữ:

Mô tả:

Đi lát cắt là một công cụ để thảo luận thông tin liên quan đến việc sử dụng đất của thôn. Đi lát cắt được thực hiện theo cấu trúc địa hình của thôn. Đi lát cắt có thể thực hiện chỉ một phần hay toàn bộ thôn, trong khoảng 1 tiếng hoặc nhiều tiếng. Đi lát cắt gồm hai yếu tố: đi dạo thôn và sơ đồ để ghi chép lại thông tin trên đường đi.

Mục tiêu:

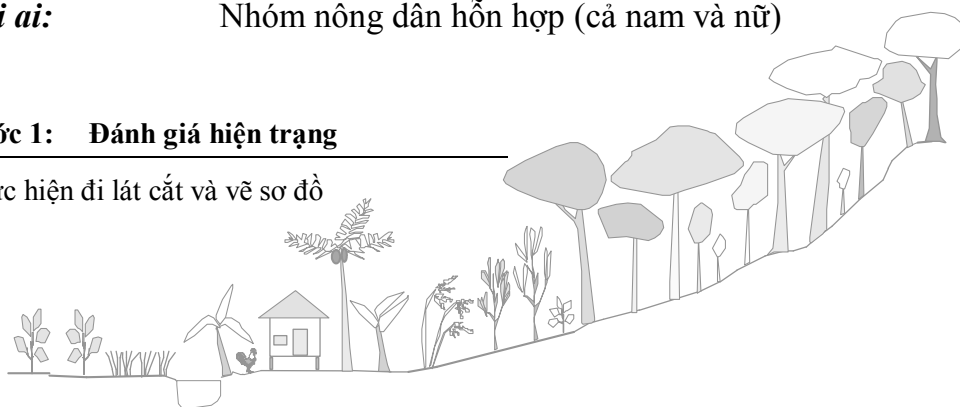
Xác định phân loại sử dụng đất và đặc điểm của từng loại về chất lượng đất, thảm thực vật, quyền sử dụng đất, kinh tế xã hội, v.v...

Với ai:

Nhóm nông dân hỗn hợp (cả nam và nữ)

Bước 1: Đánh giá hiện trạng

Thực hiện đi lát cắt và vẽ sơ đồ



Sử dụng đất	Lúa nước	Thủy lợi	Nhà ở	Vườn hộ	Rừng tự nhiên
Đất và chất lượng đất					
Cây trồng					
Quyền sử dụng đất					
Tạo thu nhập					
...					
Tiềm năng, ví dụ điển hình					
Vấn đề					
Giải pháp					



Bước 2: Xác định tiềm năng, ví dụ điển hình, vấn đề quan trọng, và nguyên nhân

Mục đích sử dụng đất	Tiềm năng, ví dụ điển hình	Vấn đề chính	Nguyên nhân
Lúa nước			
Thủy lợi			
Nhà ở			
Vườn hộ			
Rừng tự nhiên			
...			

Bước 3: Tìm ra các giải pháp cho vấn đề

Giải pháp

Bước 4: Xác định các hoạt động liên quan để giải quyết vấn đề hoặc củng cố thực tiễn có triển vọng (Lưu ý: điều quan trọng là phải xếp thứ tự ưu tiên cho các hoạt động)

Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Địa điểm	Khung thời gian		Đóng góp của thôn	Hỗ trợ từ bên ngoài	Ưu tiên
				Bắt đầu	Kết thúc			



Công cụ 2: SƠ ĐỒ TÀI NGUYÊN

Số lượng thành viên:

nam:

nữ:

Mô tả:

Sơ đồ tài nguyên thôn là một công cụ giúp chúng ta hiểu được cộng đồng và nguồn tài nguyên cơ bản của cộng đồng. Mỗi quan tâm hàng đầu không phải là để xây dựng một bản đồ chính xác mà để thu thập thông tin hữu ích về nhận thức của cộng đồng về tài nguyên. Thành viên nhóm làm việc VDP nên phát triển thêm và chi tiết hóa nội dung của sơ đồ tùy theo nội dung nào là quan trọng đối với họ.

Mục tiêu:

Để hiểu được nhận thức của người dân về nguồn tài nguyên thiên nhiên hiện có tại địa phương và họ sử dụng chúng như thế nào

Với ai:

Nhóm nam và nữ

Thúc đẩy như thế nào:

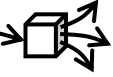
Sơ đồ tài nguyên thôn là một công cụ hay để khởi đầu đi làm PRA. Nó giúp thúc đẩy thảo luận trong cộng đồng và với nhóm thúc đẩy CDP. Tất cả các thành viên nên quan sát bài tập vẽ sơ đồ vì nó sẽ cung cấp định hướng tổng quát về đặc điểm của cộng đồng và nguồn tài nguyên tại địa phương. Nên thiết kế sơ đồ tài nguyên trước trên giấy A₀.

Nên sử dụng công cụ này cho nhiều nhóm nam và nữ riêng trong thôn. Lý do là vì nam và nữ có thể sử dụng tài nguyên khác nhau. Phụ nữ có thể sẽ vẽ tài nguyên mà họ cho là quan trọng đối với họ (ví dụ: nguồn nước, nguồn củi, v.v...).

Bước 1: Đánh giá hiện trạng

Câu hỏi gợi ý:

- Tài nguyên nào dồi dào (tiềm năng)?
- Tài nguyên nào hiếm?
- Mọi người được tiếp cận đất đai công bằng không?
- Phụ nữ được tiếp cận đất đai không?
- Người nghèo được tiếp cận đất đai không?
- Ai ra quyết định về giao đất?
- Mọi người đi lấy nước ở đâu? Ai đi lấy nước?
- Mọi người đi lấy củi ở đâu? Ai đi lấy củi?
- Mọi người chăn thả gia súc ở đâu?
- Hoạt động phát triển nào bà con muốn thực hiện chung cho cả cộng đồng? Ở đâu?
-



Bước 2: Xác định ba vấn đề quan trọng nhất và nguyên nhân

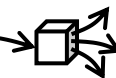
Vấn đề	Nguyên nhân
▪ Nguồn tài nguyên nào có vấn đề nghiêm trọng nhất?	▪ Nguyên nhân của chúng là gì?

Bước 3: Tìm ra các giải pháp cho vấn đề

Giải pháp

Bước 4: Xác định các hoạt động liên quan để giải quyết vấn đề hoặc củng cố thực tiễn có triển vọng (Lưu ý: điều quan trọng là phải xếp thứ tự ưu tiên cho các hoạt động)

Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Địa điểm	Khung thời gian		Đóng góp của thôn	Hỗ trợ từ bên ngoài	Ưu tiên
				Bắt đầu	Kết thúc			



Công cụ 3: LƯỢC SỬ THÔN BẢN

Số lượng thành viên:

nam:

nữ:

Mô tả:

Công cụ này giúp cho người dân nhớ lại những sự kiện lịch sử đã trải qua của thôn. Đồng thời mỗi thành viên của cộng đồng cũng nhận thấy được sự nỗ lực vươn lên qua từng thời kỳ lịch sử của thôn.



Mục tiêu:

- Tìm ra thông tin tổng quát và các sự kiện lịch sử quan trọng gần đây của thôn.

Thời gian	Những sự kiện chính
Ý nghĩa tên của thôn	
Thành lập thôn	
1930->1954	
1954 ->1975	
1975 ->1990	
1990 -> đến nay	
Xu hướng tương lai và ý kiến chung cho kế hoạch phát triển dài hạn	



Công cụ 4: LỊCH THỜI VỤ

Số lượng thành viên:

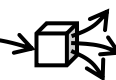
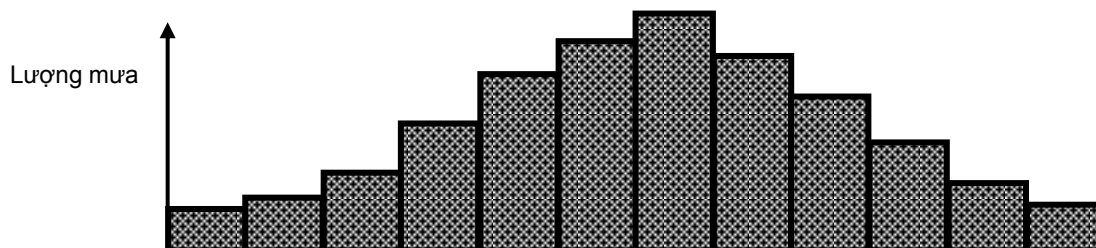
nam:

nữ:

- Mô tả:** Lịch thời vụ là một công cụ có sự tham gia để phát hiện những thay đổi theo vụ mùa (ví dụ: khối lượng công việc theo đặc điểm giới, bệnh tật, thu nhập)
- Mục tiêu:** Để hiểu được những thay đổi về đời sống trong năm và chỉ ra được lịch thời vụ cho nông nghiệp, khối lượng công việc phi nông nghiệp, thức ăn sẵn có, bệnh tật, thu chi theo đặc điểm giới, nước, thức ăn gia súc, tín dụng...
- Phương pháp:** Nhóm làm việc VDP sẽ thảo luận và điền vào giá trị (khối lượng, cường độ,...) vào biểu đối với từng chủ đề (xem ví dụ bên dưới)
- Với ai:** Nhóm hỗn hợp cả nam lẫn nữ

Thức đẩy như thế nào:

1. Tìm một chỗ thoáng và rộng rãi cho nhóm làm việc. Có thể vẽ lịch trên nền đất hoặc trên sàn nhà hoặc trên giấy khổ to
2. Yêu cầu thành viên vẽ một ma trận, đánh dấu mỗi tháng dọc theo trục
3. Cách dễ nhất là bắt đầu lịch bằng cách hỏi về lượng mưa. Chọn một ký hiệu cho mưa và đặt/vẽ cạnh cột mà thành viên sẽ sử dụng để minh họa mưa. Yêu cầu nhóm đặt các viên sỏi dưới mỗi tháng để minh họa lượng mưa tương thích (sỏi nhiều thì mưa nhiều)
4. Chuyển sang đề tài khác và hỏi mọi người thời điểm nào thì cường độ các hoạt động nông nghiệp là cao nhất.
5. Tiếp tục như thế này cho từng chủ đề
6. Sau khi hoàn tất lịch, hỏi nhóm về sự liên kết giữa các chủ đề khác nhau trên lịch. Khuyến khích nhóm thảo luận về những gì họ thấy thể hiện trên lịch và khi nào là thời điểm thích hợp nhất cho các hoạt động bổ sung đối với nam và nữ?


Bước 1: Đánh giá hiện trạng


Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Cường độ các hoạt động nông nghiệp												
Cường độ các hoạt động lâm nghiệp												
Khối lượng công việc về nông nghiệp đ/v phụ nữ												
Khối lượng công việc về nông nghiệp đ/v nam giới												
Khối lượng công việc phi nông nghiệp đ/v phụ nữ												
Khối lượng công việc phi nông nghiệp đ/v nam giới												
Sự khan hiếm lương thực												
Thu nhập đ/v phụ nữ												
Thu nhập đ/v nam giới												
Chỉ tiêu đ/v phụ nữ												
Chỉ tiêu đ/v nam giới												
Thức ăn sẵn có cho chăn nuôi												
Tín dụng sẵn có												



Công cụ 4: LỊCH THỜI VỤ (tiếp theo)

Bước 2: Xác định ba vấn đề quan trọng nhất và nguyên nhân của chúng

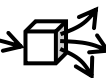
Vấn đề	Nguyên nhân
- Hạn chế về thời gian? - Khó khăn về tài chính?	Nguyên nhân của chúng là gì?

Bước 3: Tìm ra các giải pháp cho vấn đề

Giải pháp

Bước 4: Xác định các hoạt động liên quan để giải quyết vấn đề hoặc củng cố thực tiễn có triển vọng (Lưu ý: điều quan trọng là phải xếp thứ tự ưu tiên cho các hoạt động)

Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Địa điểm	Khung thời gian		Đóng góp của thôn	Hỗ trợ từ bên ngoài	Ưu tiên
				Bắt đầu	Kết thúc			



Công cụ 5: CANH TÁC LÚA NƯỚC

Số lượng thành viên:

nam:

nữ:

Mục tiêu:

- Đánh giá tình hình sản xuất lúa nước trong thôn: trình độ thâm canh, sử dụng giống, năng suất và hiệu quả
- Xác định được những kỹ thuật có triển vọng và vấn đề chính
- Đề ra được các giải pháp và hoạt động khắc phục phù hợp



Bước 1: Đánh giá hiện trạng

Sử dụng giống và kỹ thuật canh tác

Giống chính hiện đang sử dụng trong thôn là gì, năng suất là bao nhiêu	
Giống mới mà thôn đang sử dụng là gì, năng suất là bao nhiêu	
Bao nhiêu hộ đã và đang sử dụng giống mới	
Thôn sẽ sử dụng giống gì cho vụ mùa tới	Vụ hè thu:
	Vụ đông xuân:
Thôn thường sử dụng phân gì để bón cho lúa	
Thường có những loại sâu hay bệnh gì phá hoại mùa màng	
Những kỹ thuật gì có triển vọng trong thôn	



Bước 2: Xác định ba vấn đề quan trọng nhất và nguyên nhân của chúng

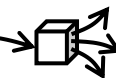
Vấn đề	Nguyên nhân
▪ Những trở ngại về thâm canh lúa nước là gì?	▪ Nguyên nhân của những vấn đề /trở ngại đó?

Bước 3: Tìm ra các giải pháp cho vấn đề

Giải pháp

Bước 4: Xác định các hoạt động liên quan để giải quyết vấn đề hoặc củng cố thực tiễn có triển vọng (Lưu ý: điều quan trọng là phải xếp thứ tự ưu tiên cho các hoạt động)

Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Địa điểm	Khung thời gian		Đóng góp của thôn	Hỗ trợ từ bên ngoài	Ưu tiên
				Bắt đầu	Kết thúc			



Công cụ 6: CANH TÁC ĐẤT ĐỐC

Số lượng thành viên:

nam:

nữ:

Mục tiêu:

- Đánh giá tình hình canh tác đất dốc trong thôn: trình độ thâm canh, sử dụng giống, năng suất và hiệu quả
- Xác định các giải pháp kỹ thuật có triển vọng và vấn đề chính
- Đề ra các giải pháp và hoạt động khắc phục phù hợp



Bước 1: Đánh giá hiện trạng

Cây trồng, sử dụng giống và kỹ thuật canh tác

Hiện tại thôn đang trồng cây gì chính, giống cây và năng suất là bao nhiêu	Ngô
	Lúa nương
Giống cây mới mà thôn hiện đang sử dụng và năng suất là bao nhiêu	Ngô
	Lúa nương
Bao nhiêu hộ đang sử dụng giống mới	Ngô
	Lúa nương
Thôn đang sử dụng phân gì	
Thường có những loại sâu hay bệnh gì phá hoại mùa màng	
Thôn đã áp dụng những phương pháp nào để hạn chế xói mòn và tăng độ phì nhiêu của đất?	
Hiện tại trong thôn đang có cây trồng nào có triển vọng và giống cây	
Hiện tại trong thôn đang có kỹ thuật canh tác nào có triển vọng	



Bước 2: Xác định ba vấn đề quan trọng nhất và nguyên nhân của chúng

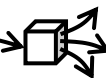
Vấn đề	Nguyên nhân

Bước 3: Tìm ra các giải pháp cho vấn đề

Giải pháp

Bước 4: Xác định các hoạt động liên quan để giải quyết vấn đề hoặc củng cố thực tiễn có triển vọng (*Lưu ý: điều quan trọng là phải xếp thứ tự ưu tiên cho các hoạt động*)

Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Địa điểm	Khung thời gian		Đóng góp của thôn	Hỗ trợ từ bên ngoài	Ưu tiên
				Bắt đầu	Kết thúc			



Công cụ 7: CÂY ĂN QUẢ, VƯỜN HỘ VÀ CÂY CÔNG NGHIỆP

Số lượng thành viên:

nam:

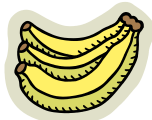
nữ:

Mục tiêu:

- Xác định cây ăn quả, vườn hộ, và cây công nghiệp quan trọng nhất để cung cấp lương thực và tạo thu nhập trong thôn
- Xác định các giải pháp kỹ thuật có triển vọng và vấn đề chính
- Đề ra các giải pháp và hoạt động khắc phục phù hợp

Bước 1: Đánh giá hiện trạng

Tạo một ma trận để so sánh các loại cây khác nhau: thống nhất đưa loại cây nào vào và tiêu chí sử dụng



Số điểm:

● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●
 ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●

Cung cấp lương thực				
Tạo thu nhập				
Kháng bệnh				
Chịu hạn				
Đất phù hợp & dễ trồng				
Chất lượng sản phẩm				
Giống có sẵn				
Mọc nhanh				
....				
TỔNG CỘNG				
XẾP HẠNG				



Bước 2: Xác định tiềm năng, kỹ thuật có triển vọng, những vấn đề quan trọng và nguyên nhân của chúng

Loại cây trồng	Tiềm năng, giải pháp kỹ thuật có triển vọng	Vấn đề	Nguyên nhân

Bước 3: Tìm ra các giải pháp cho vấn đề

Giải pháp

Bước 4: Xác định các hoạt động liên quan để giải quyết vấn đề hoặc củng cố thực tiễn có triển vọng (Lưu ý: điều quan trọng là phải xếp thứ tự ưu tiên cho các hoạt động)

Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Địa điểm	Khung thời gian		Đóng góp của thôn	Hỗ trợ từ bên ngoài	Ưu tiên
				Bắt đầu	Kết thúc			



Công cụ 8: CHĂN NUÔI

Số lượng thành viên:

nam:

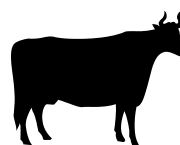
nữ:

Mục tiêu:

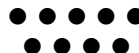
- Xác định loại vật nuôi nào quan trọng nhất trong thôn
- Xác định kỹ thuật có triển vọng và vấn đề chính
- Đề ra các giải pháp và hoạt động khắc phục phù hợp

Bước 1: Đánh giá hiện trạng

a. Tạo một ma trận để so sánh các loại vật nuôi khác nhau: thống nhất đưa loại con nào vào và tiêu chí sử dụng



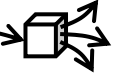
Số điểm:



Hiện tại số lượng vật nuôi trong thôn là bao nhiêu				
Cung cấp thức ăn cho con người				
Tạo thu nhập				
Kháng bệnh				
Thức ăn cho gia súc có sẵn				
Kỹ thuật nuôi				
Dễ kiếm giống				
....				
TỔNG CỘNG				
XẾP HẠNG				

b. Thông tin bổ sung về tình hình chăn thả trong thôn:

Đất đai có sẵn cho việc chăn thả	
Các quy định cộng đồng về quản lý dịch bệnh	
Các dịch vụ thú y của huyện (chất lượng)	
Cán bộ thú y thôn, xã	



Bước 2: Xác định tiềm năng, kỹ thuật có triển vọng, những vấn đề quan trọng và nguyên nhân của chúng

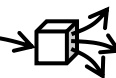
Loại vật nuôi	Tiềm năng, giải pháp kỹ thuật có triển vọng	Vấn đề	Nguyên nhân

Bước 3: Tìm ra các giải pháp cho vấn đề

Giải pháp

Bước 4: Xác định các hoạt động liên quan để giải quyết vấn đề hoặc củng cố thực tiễn có triển vọng (Lưu ý: điều quan trọng là phải xếp thứ tự ưu tiên cho các hoạt động)

Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Địa điểm	Khung thời gian		Đóng góp của thôn	Hỗ trợ từ bên ngoài	Ưu tiên
				Bắt đầu	Kết thúc			



Công cụ 9: ĐÁNH GIÁ VỀ LÂM NGHIỆP

Số lượng thành viên:

nam:

nữ:

Mục tiêu:

- Phân tích tình hình quản lý bảo vệ và sử dụng rừng
- Phân tích việc thực hiện các chương trình của chính phủ và các dự án phát triển
- Xác định kỹ thuật có triển vọng và vấn đề chính
- Đề ra các giải pháp và hoạt động khắc phục phù hợp



Với ai:

Nhóm hỗn hợp có cả nam và nữ

Bước 1: Đánh giá hiện trạng

- Rà soát loại rừng hiện có: rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng
- Thảo luận hiện trạng giao đất rừng
- Đánh giá việc quản lý, bảo vệ và sử dụng rừng hiện tại như thế nào trong thôn (xã)
- Đánh giá những quy ước về quản lý, bảo vệ và sử dụng rừng
- Đánh giá việc thực hiện các hoạt động trong chương trình quốc gia và dự án phát triển được thực hiện như thế nào (hoạt động gì, thực hiện như thế nào, kết quả đạt được)
- ...

Bước 2: Xác định tiềm năng, kỹ thuật có triển vọng, những vấn đề quan trọng và nguyên nhân của chúng

Tiềm năng, giải pháp kỹ thuật có triển vọng:

Vấn đề	Nguyên nhân

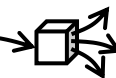


Bước 3: Tìm ra các giải pháp cho vấn đề

Giải pháp

Bước 4: Xác định các hoạt động liên quan để giải quyết vấn đề hoặc củng cố thực tiễn có triển vọng *(Lưu ý: điều quan trọng là phải xếp thứ tự ưu tiên cho các hoạt động)*

Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Địa điểm	Khung thời gian		Đóng góp của thôn	Hỗ trợ từ bên ngoài	Ưu tiên
				Bắt đầu	Kết thúc			



Công cụ 10: LÂM SẢN VÀ LÂM SẢN NGOÀI GỖ

Số lượng thành viên:

nam:

nữ:

Mục tiêu:

- Xác định lâm sản và lâm sản ngoài gỗ quan trọng nhất và nguồn thu nhập liên quan trong thôn
- Xác định kỹ thuật có triển vọng và vấn đề chính
- Đề ra các giải pháp và hoạt động khắc phục phù hợp

Bước 1: Đánh giá hiện trạng

Tạo một ma trận để so sánh các loại lâm sản và lâm sản ngoài gỗ khác nhau: thống nhất đưa loại cây nào vào và tiêu chí sử dụng

	Tre	Mây	Lá nón	Mật ong
Số điểm:	● ● ● ●	● ● ● ● ● ● ● ● ●	● ● ● ● ● ● ● ● ● ●	● ● ● ● ● ● ●
Cung cấp thức ăn				
Tạo thu nhập				
Mọc nhanh / năng suất				
Thời gian thu hái				
....				
TỔNG CỘNG				
XẾP HẠNG				

Bước 2: Xác định tiềm năng, kỹ thuật có triển vọng, những vấn đề quan trọng và nguyên nhân của chúng

Loại LSNG	Tiềm năng, giải pháp kỹ thuật có triển vọng	Vấn đề	Nguyên nhân

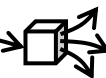


Bước 3: Tìm ra các giải pháp cho vấn đề

Giải pháp

Bước 4: Xác định các hoạt động liên quan để giải quyết vấn đề hoặc củng cố thực tiễn có triển vọng *(Lưu ý: điều quan trọng là phải xếp thứ tự ưu tiên cho các hoạt động)*

Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Địa điểm	Khung thời gian		Đóng góp của thôn	Hỗ trợ từ bên ngoài	Ưu tiên
				Bắt đầu	Kết thúc			



Công cụ 11: PHÂN LOẠI HỘ

Số lượng thành viên:

nam:

nữ:

Mục tiêu:

- Xác định và hiểu biết về tiêu chí giàu nghèo tại địa phương
- Thảo luận về mối quan tâm về đời sống đối với các nhóm khác nhau trong cộng đồng, đặc biệt là người nghèo
- Xác định kỹ thuật có triển vọng và vấn đề chính
- Đề ra các giải pháp và hoạt động phù hợp

Phương pháp: Xếp hạng

Với ai: Một số nông dân nòng cốt hiểu rõ về cộng đồng. Bài tập này do hai thành viên thúc đẩy

- Câu hỏi chính:**
- Nhận thức của cộng đồng về giàu nghèo và bất công như thế nào?
 - Nhóm kinh tế - xã hội nào hiện có trong cộng đồng và ai thuộc nhóm đó?

Thúc đẩy như thế nào:

1. Lập một danh sách các hộ có đánh số gồm tên chủ hộ và con số tương ứng của mỗi hộ được viết trên một tấm thẻ riêng
2. Nhờ một số nông dân nòng cốt biết rõ về thôn và dân cư tại địa phương giúp lọc ra các thẻ theo từng nhóm giàu nghèo bằng cách sử dụng tiêu chí của chính họ
3. Sau khi lọc xong, hỏi nông dân nòng cốt về tiêu chí cho mỗi nhóm và sự khác nhau giữa các nhóm. Phải đảm bảo độ tự tin của người dân, không thảo luận xếp hạng của từng hộ gia đình để tránh gây ra sự hiểu nhầm trong cộng đồng
4. Liệt kê danh sách tiêu chí dựa vào kết quả xếp hạng. Ghi lại số hộ cho mỗi nhóm



Bước 1: Đánh giá hiện trạng

Xác định tiêu chí cho từng nhóm

Tiêu chí phân loại:					
	Nhà cửa	Tài sản, phương tiện đi lại	Có đủ thức ăn	Số gia súc	...
Nhóm 1					
Nhóm 2					



Nhóm 3					
Nhóm 4					

Bước 2: Xác định những vấn đề quan trọng nhất và nguyên nhân

Thảo luận vấn đề chính của nhóm hộ nghèo

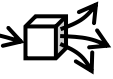
Vấn đề	Nguyên nhân

Bước 3: Tìm ra các giải pháp cho vấn đề

Giải pháp

Bước 4: Xác định các hoạt động liên quan để giải quyết vấn đề hoặc củng cố thực tiễn có triển vọng (Lưu ý: điều quan trọng là phải xếp thứ tự ưu tiên cho các hoạt động)

Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Địa điểm	Khung thời gian		Đóng góp của thôn	Hỗ trợ từ bên ngoài	Ưu tiên
				Bắt đầu	Kết thúc			



CÔNG CỤ 12: ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG, MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP ĐẦU VÀO

Số lượng thành viên:

nam:

nữ:

Mục tiêu:

- Xác định những loại hàng hóa nào quan trọng nhất bà con thường mua bán trong thôn
- Xác định tiềm năng và vấn đề chính liên quan thị trường, mua bán hàng hóa và hệ thống cung cấp đầu vào
- Đề ra các giải pháp và hoạt động khắc phục phù hợp

Phương pháp: Thảo luận theo nhóm sở thích



Bước 1: Đánh giá hiện trạng

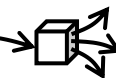
A) Thị trường đối với nông lâm sản

- Xác định những nông sản (gồm cả cây nông nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả và chăn nuôi) được sản xuất tại địa phương
- Xác định những lâm sản/lâm sản ngoài gỗ bà con thu hái và tạo thu nhập cho gia đình
- Xác định a/những sản phẩm nào được sử dụng trong gia đình; b/những sản phẩm nào được bán; c/những sản phẩm nào vừa sử dụng trong gia đình vừa bán
- Sản phẩm nào được bán tại thôn? Sản phẩm nào được bán ngoài thôn? Từng sản phẩm được bán như thế nào (bán tươi hay sơ chế)? Số lượng bao nhiêu cho mỗi mùa vụ? Ai là người mua/ thu mua? Giá cả đối với sản phẩm được bán và giá cả trên thị trường (sự khác biệt về giá cả)? Sản phẩm nào dễ/khó bán? Vì sao? Khó khăn chính gặp phải là gì (giá cả, chất lượng, số lượng, vận chuyển...)?
- Đề xuất giải pháp cho những khó khăn

B) Dịch vụ nông nghiệp

- Xác định những tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ nông lâm nghiệp (giống cây trồng vật nuôi, phân bón, thuốc trừ sâu, thú y...)
- Xác định khó khăn bà con gặp phải khi tiếp cận với các dịch vụ này?

...


Bước 2: Xác định tiềm năng, những vấn đề quan trọng và nguyên nhân

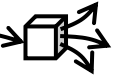
Tiềm năng:	
Vấn đề	Nguyên nhân

Bước 3: Tìm ra các giải pháp cho vấn đề

Giải pháp

Bước 4: Xác định các hoạt động liên quan để giải quyết vấn đề hoặc củng cố thực tiễn có triển vọng (Lưu ý: điều quan trọng là phải xếp thứ tự ưu tiên cho các hoạt động)

Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Địa điểm	Khung thời gian		Đóng góp của thôn	Hỗ trợ từ bên ngoài	Ưu tiên
				Bắt đầu	Kết thúc			



Công cụ 13: BIỂU ĐỒ VENN

Số lượng thành viên:

nam:

nữ:

Mô tả:

Biểu đồ Venn thể hiện các đơn vị, tổ chức, nhóm, và những cá nhân quan trọng trong thôn, cũng như người dân và tầm quan trọng của họ trong cộng đồng. Ngoài ra biểu đồ giải thích ai tham gia vào các nhóm này xét về giới và về kinh tế. Biểu đồ còn thể hiện mức độ quan hệ thể chế và hợp tác gần hay xa giữa các tổ chức và các nhóm.

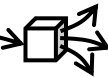
Mục tiêu:

- Xác định những tổ chức/nhóm/cá nhân quan trọng tích cực trong cộng đồng
- Xác định ai tham gia vào các tổ chức/đơn vị tại địa phương xét về giới và về kinh tế
- Tìm ra sự tương tác giữa các tổ chức và nhóm như thế nào xét về mối quan hệ, hợp tác, kênh thông tin và cung cấp dịch.

Bước 1: Đánh giá hiện trạng

Thúc đẩy như thế nào?

1. Phải đảm bảo bạn có trong tay tất cả tài liệu bạn cần. Bạn có thể hoặc a) vẽ và viết bằng cây trên nền đất, sàn nhà hoặc b) sử dụng giấy A₀, viết chì và viết lông dầu. Nếu bạn quyết định dùng giấy thì yêu cầu mọi người nên vẽ bằng viết chì trước để có thể dễ dàng thay đổi kích cỡ vòng tròn nếu muốn chỉnh sửa.
2. Giải thích với các thành viên ba mục tiêu trên của Biểu đồ Venn về thể chế.
3. Hỏi các thành viên các tổ chức/đơn vị/ nhóm nào hiện có trong thôn và họ hiện đang tiếp xúc làm việc với các tổ chức bên ngoài nào khác. Đảm bảo rằng họ cũng nên suy nghĩ về các nhóm nhỏ không chính thức. Sau đây là những câu hỏi nên dùng:
 - hiện tại đang có nhóm nào được tổ chức tại địa phương hoạt động về vấn đề môi trường (nước, đồng cỏ, đất trồng trọt), vấn đề kinh tế (tiết kiệm, tín dụng, nông nghiệp, chăn nuôi), vấn đề xã hội (y tế, học hành, tôn giáo, truyền thống, giáo dục, thể thao). Ai là người ra quyết định quan trọng trong thôn?
 - ghi chép lại tất cả những tổ chức vừa được đề cập.
4. Vẽ một vòng tròn to biểu thị cho thôn ở trung tâm tờ giấy hoặc trên sàn.



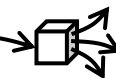
5. Thảo luận về tầm quan trọng của mỗi tổ chức này đối với thôn. Tổ chức càng quan trọng thì vẽ vòng tròn càng to và tổ chức kém quan trọng thì vẽ vòng tròn bé.
6. Thảo luận về cách thức người dân được hưởng lợi từ các tổ chức này như thế nào.
7. Diễn tả mức độ quan hệ/hợp tác giữa cộng đồng và các tổ chức này bằng khoảng cách giữa các vòng tròn, cụ thể như sau:

vòng tròn xa nhau:	không hoặc hiếm có quan hệ hợp tác
vòng tròn gần nhau:	có quan hệ nhưng ít
vòng tròn đụng nhau:	có hợp tác
vòng tròn trùng nhau:	hợp tác chặt chẽ

8. Xác định tổ chức nào chỉ chấp nhận hoặc nam hoặc nữ là thành viên. Có tổ chức hay nhóm nào cung cấp dịch vụ chỉ cho nam hoặc chỉ cho nữ không? Trả lời bằng cách đánh dấu biểu tượng nam hay nữ vào vòng tròn đó.
9. Thảo luận lý do tại sao người nghèo không tham gia vào tổ chức nào. Đánh dấu các tổ chức ấy trên biểu đồ bằng cách sử dụng biểu tượng cho người nghèo.

Bước 2: Xác định tiềm năng, kỹ thuật có triển vọng, những vấn đề quan trọng và nguyên nhân của chúng

Tiềm năng:	
Vấn đề	Nguyên nhân



Bước 3: Tìm ra các giải pháp cho vấn đề

Giải pháp

Bước 4: Xác định các hoạt động liên quan để giải quyết vấn đề hoặc củng cố thực tiễn có triển vọng (Lưu ý: điều quan trọng là phải xếp thứ tự ưu tiên cho các hoạt động)

Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Địa điểm	Khung thời gian		Đóng góp của thôn	Hỗ trợ từ bên ngoài	Ưu tiên
				Bắt đầu	Kết thúc			



Công cụ 14: ĐÁNH GIÁ VỀ GIÁO DỤC

Số lượng thành viên:

nam:

nữ:

Mục tiêu:

- Mô tả tình hình giáo dục trong thôn
- Xác định vấn đề chính liên quan đến việc cho con trẻ đến trường
- Tìm ra giải pháp và hoạt động phù hợp

Với ai: Nhóm hỗn hợp cả nam và nữ

Bước 1: Đánh giá hiện trạng

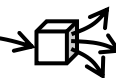
- Tình hình giáo dục tại thôn như thế nào? Con trẻ đi học ở đâu cho từng cấp (tiểu học, THCS, THPT)
- Có những hoạt động gì liên quan đến giáo dục môi trường
- ...

Bước 2: Xác định ba vấn đề quan trọng nhất và nguyên nhân của chúng

Vấn đề	Nguyên nhân
Vấn đề chính liên quan đến việc cho con trẻ đến trường	

Bước 3: Tìm ra các giải pháp cho vấn đề

Giải pháp



Bước 4: Xác định các hoạt động liên quan để giải quyết vấn đề hoặc củng cố thực tiễn có triển vọng (Lưu ý: điều quan trọng là phải xếp thứ tự ưu tiên cho các hoạt động)

Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Địa điểm	Khung thời gian		Đóng góp của thôn	Hỗ trợ từ bên ngoài	Ưu tiên (1 đến 3)
				Bắt đầu	Kết thúc			



Công cụ 15: ĐÁNH GIÁ VỀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Số lượng thành viên:

nam:

nữ:

Mục tiêu:

- Mô tả tình hình chăm sóc y tế tại thôn
- Xác định vấn đề chính liên quan đến chăm sóc sức khỏe
- Tìm ra giải pháp và hoạt động phù hợp

Với ai: Nhóm hỗn hợp cả nam và nữ



Bước 1: Đánh giá hiện trạng

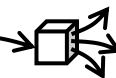
- Các vấn đề bệnh tật, tai nạn nghiêm trọng tại thôn là gì ?
- Tình hình chăm sóc y tế tại thôn như thế nào?
- ...

Bước 2: Xác định ba vấn đề quan trọng nhất và nguyên nhân của chúng

Vấn đề	Nguyên nhân
Vấn đề quan trọng nhất liên quan để chăm sóc y tế trong thôn?	

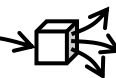
Bước 3: Tìm ra các giải pháp cho vấn đề

Giải pháp



Bước 4: Xác định các hoạt động liên quan để giải quyết vấn đề hoặc củng cố thực tiễn có triển vọng (Lưu ý: điều quan trọng là phải xếp thứ tự ưu tiên cho các hoạt động)

Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Địa điểm	Khung thời gian		Đóng góp của thôn	Hỗ trợ từ bên ngoài	Ưu tiên (1 đến 3)
				Bắt đầu	Kết thúc			



Công cụ 16: ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG GIAO THÔNG

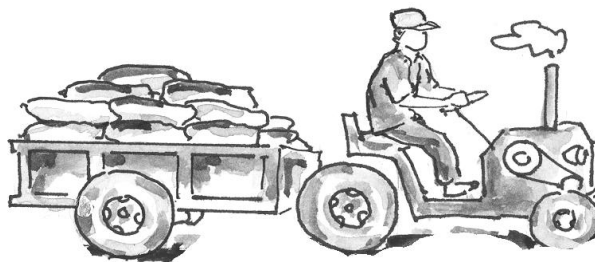
Số lượng thành viên:

nam:

nữ:

Mục tiêu:

Phân tích điều kiện hiện tại nhằm đưa ra các giải pháp cải tạo nâng cấp hệ thống đường xá giao thông



Bước 1: Đánh giá hiện trạng

- Vẽ một sơ đồ thôn thể hiện các tuyến đường và cầu cống có màu và ký hiệu khác nhau (nên vẽ trên giấy A₀):

Loại đường và cầu cống:

Đường thôn, liên thôn

Đường nối thôn bản lên xã, huyện

Cầu, cống tạm thời (bằng tre, gỗ chất lượng kém)

Cầu, cống kiên cố (bê tông cốt thép)

Cầu treo qua suối

- Xác định đường nào, cầu nào là quan trọng nhất đối với sự phát triển kinh tế cho thôn
- Xem xét chất lượng đường xá và cầu cống
- ...

Bước 2: Xác định ba vấn đề quan trọng nhất và nguyên nhân của chúng

Vấn đề	Nguyên nhân



Bước 3: Tìm ra các giải pháp cho vấn đề

Giải pháp

Bước 4: Xác định các hoạt động liên quan để giải quyết vấn đề hoặc củng cố thực tiễn có triển vọng *(Lưu ý: điều quan trọng là phải xếp thứ tự ưu tiên cho các hoạt động)*

Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Địa điểm	Khung thời gian		Đóng góp của thôn	Hỗ trợ từ bên ngoài	Ưu tiên (1 đến 3)
				Bắt đầu	Kết thúc			



Công cụ 17: ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Số lượng thành viên:

nam:

nữ:

Mục tiêu:

- Đánh giá được thực trạng các công trình thủy lợi hiện có, khả năng tưới tiêu của các công trình, trách nhiệm quản lý và việc bảo dưỡng các công trình của địa phương
- Xác định nhu cầu cần thiết của người dân tại thôn bản để mở rộng, xây dựng các công trình phục vụ sản xuất
- Đề ra các giải pháp và hoạt động phù hợp

Bước 1: Đánh giá hiện trạng

- a. Vẽ sơ đồ thôn thể hiện tất cả các công trình thủy lợi, suối và các nguồn nước khác nhau (khổ giấy A₀)
- b. Điền một số thông tin chi tiết vào mỗi mục công trình trong bảng:

	Công trình 1	Công trình
Tên công trình (nguồn nước, tên suối)		
Loại đất của diện tích được tưới tiêu: (thung lũng, đất nương/ bậc thang)		
Diện tích được tưới tiêu vào mùa hè		
Diện tích được tưới tiêu vào mùa xuân		
Kích thước (chiều dài, độ sâu) của đập nước, hoặc bất kỳ loại công trình cung cấp nước khác		
Số lượng và tổng độ dài của các con mương đào		
Số lượng và tổng độ dài của các con mương kiên cố		
Ai là người quyết định việc phân phối nước, quy định thời gian đóng mở các con kênh		
Mức độ bảo dưỡng và mỗi năm bảo dưỡng trong bao nhiêu ngày		
Ai tổ chức và tiến hành bảo dưỡng?		
Số chi phí hàng năm người sử dụng chi trả cho công tác tưới tiêu (thủy lợi phí - nếu có)		

Xem xét thực trạng của các công trình thủy lợi và xác định nhu cầu công trình nào cần phải sửa chữa, nâng cấp hoặc xây mới. Vẽ kết quả rà soát lên sơ đồ



Bước 2: Xác định ba vấn đề quan trọng nhất và nguyên nhân của chúng

Vấn đề	Nguyên nhân

Bước 3: Tìm ra các giải pháp cho vấn đề

Giải pháp

Bước 4: Xác định các hoạt động liên quan để giải quyết vấn đề hoặc củng cố thực tiễn có triển vọng *(Lưu ý: điều quan trọng là phải xếp thứ tự ưu tiên cho các hoạt động)*

Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Địa điểm	Khung thời gian		Đóng góp của thôn	Hỗ trợ từ bên ngoài	Ưu tiên (1 đến 3)
				Bắt đầu	Kết thúc			



Công cụ 18: CUNG CẤP NƯỚC UỐNG VÀ NƯỚC SINH HOẠT

Số lượng thành viên:

nam:

nữ:

Mục tiêu:

- Mô tả thực trạng của việc cung cấp nước uống và nước sinh hoạt trong thôn
- Xác định những vấn đề chính liên quan đến cung cấp nước uống và nước sinh hoạt
- Đề ra các giải pháp và hoạt động phù hợp

Với ai:

Nhóm hỗn hợp có nam và nữ

Bước 1: Đánh giá hiện trạng

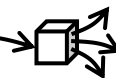
- Các hộ gia đình lấy nước uống và nước sinh hoạt ở đâu? Từ giếng, nguồn nước tự nhiên sông suối, nước mưa, ...?
- Chất lượng nước uống như thế nào?
- ...

Bước 2: Xác định ba vấn đề quan trọng nhất và nguyên nhân của chúng

Vấn đề	Nguyên nhân
Vấn đề quan trọng nhất đối với việc cung cấp nước uống và nước sinh hoạt là gì?	

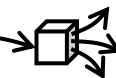
Bước 3: Tìm ra các giải pháp cho vấn đề

Giải pháp



Bước 4: Xác định các hoạt động liên quan để giải quyết vấn đề hoặc củng cố thực tiễn có triển vọng (Lưu ý: điều quan trọng là phải xếp thứ tự ưu tiên cho các hoạt động)

Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Địa điểm	Khung thời gian		Đóng góp của thôn	Hỗ trợ từ bên ngoài	Ưu tiên (1 đến 3)
				Bắt đầu	Kết thúc			



Công cụ 19: VẤN ĐỀ GIỚI

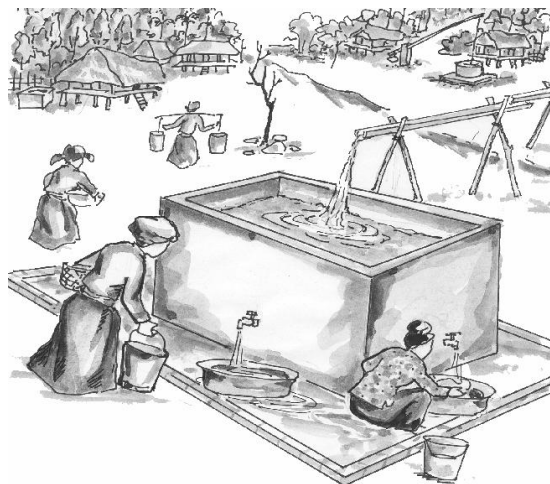
Số lượng thành viên:

nam:

nữ:

Mục tiêu:

- Để giúp phụ nữ xác định và thảo luận các giải pháp nhằm cải thiện đời sống và điều kiện làm việc của họ tại thôn
- Xác định thực tiễn có triển vọng và vấn đề chính
- Đề ra các giải pháp và hoạt động phù hợp



Phương pháp: Thảo luận nhóm

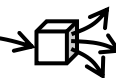
Với ai: Nhóm nữ do nữ thúc đẩy

Bước 1: Đánh giá hiện trạng

- Hoạt động tiêu biểu của phụ nữ là gì?
- Nguồn thu nhập chính của phụ nữ là gì?
- Tổ chức phụ nữ nào hiện có trong thôn?
- ...

Bước 2: Xác định tiềm năng, kỹ thuật có triển vọng, những vấn đề quan trọng và nguyên nhân của chúng

Tiềm năng, giải pháp kỹ thuật có triển vọng:	
Vấn đề	Nguyên nhân



Bước 3: Tìm ra các giải pháp cho vấn đề

Giải pháp

Bước 4: Xác định các hoạt động liên quan để giải quyết vấn đề hoặc củng cố thực tiễn có triển vọng *(Lưu ý: điều quan trọng là phải xếp thứ tự ưu tiên cho các hoạt động)*

Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Địa điểm	Khung thời gian		Đóng góp của thôn	Hỗ trợ từ bên ngoài	Ưu tiên (1 đến 3)
				Bắt đầu	Kết thúc			



Công cụ 20: HỌP THÔN THẢO LUẬN KẾT QUẢ PRA, RÀ SOÁT ĐỀ XUẤT VDP TRUNG HẠN VÀ XẾP HẠNG ƯU TIÊN VDP HÀNG NĂM

Số lượng thành viên:

nam:

nữ:

Mục tiêu:

- Thông báo về tiến trình, kế hoạch định hướng và thảo luận kết quả PRA
- Thảo luận, hoàn thiện và thống nhất về Kế hoạch phát triển thôn (VDP): a/ Kế hoạch trung hạn (3-5 năm) và b/ Kế hoạch hàng năm
- Ưu tiên các hoạt động VDP hàng năm cho từng lĩnh vực chủ đề



Phương pháp:

Họp thôn trong khoảng 3 tiếng.

Phải tổ chức thảo luận bằng tiếng địa phương trong trường hợp tiếng Kinh không thông dụng.

Với ai:

Tất cả các hộ gia đình trong thôn; đặc biệt nên khuyến khích phụ nữ tham gia. Nhóm làm việc VDP nên thúc đẩy cuộc họp này với sự hỗ trợ của thành viên nhóm thúc đẩy CDP.

Giai đoạn 1: Chuẩn bị họp thôn

Nhóm thúc đẩy CDP có nhiệm vụ thúc đẩy tiến trình lập kế hoạch phát triển thôn dựa vào kết quả PRA và đề xuất hoạt động do nhóm làm việc VDP xây dựng

Những kết quả này (PRA và đề xuất hoạt động) phải được thảo luận tại cuộc họp thôn và cần phải có thời gian đầy đủ để chuẩn bị. Kết quả PRA và đề xuất hoạt động đầu tiên phải được tóm tắt vào tờ giấy to A0. Những tờ A0 này sẽ được sử dụng tại cuộc họp thôn để thu hút sự chú ý của người dân và thúc đẩy thảo luận.



Giai đoạn 2: Giải thích VDP/CDP và lĩnh vực chủ đề của kế hoạch

Giả sử vào thời điểm này không phải tất cả người dân đều biết rõ về VDP, nên cung cấp thông tin về tiến trình VDP/CDP, và các hoạt động liên quan đã được xây dựng tại thôn. Kết quả đầu ra của cuộc họp phải được giải thích rõ ràng.

Giai đoạn 3: Kết quả PRA cho mỗi lĩnh vực chủ đề

Nhóm làm việc VDP trình bày và thảo luận kết quả PRA và đề xuất hoạt động liên quan cho mỗi lĩnh vực chủ đề.

Giai đoạn 4: Thông báo về kế hoạch định hướng

Kế hoạch định hướng hiện tại phải được thông báo cho các thành viên tại phiên họp. Mục đích là để thông báo cho thôn về những chương trình của nhà nước và hỗ trợ có thể từ dự án. Theo quy chế thực hiện dân chủ cơ sở ở xã (Nghị định 79), kế hoạch định hướng (gồm ngân sách) phải được chuẩn bị sẵn.

Giai đoạn 5: Thảo luận và thống nhất VDP trung hạn

VDP gồm hai phần: kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm

Trước hết kế hoạch VDP trung hạn phải được thống nhất. Kế hoạch VDP trung hạn bao gồm tất cả các hoạt động đã được xác định trong đợt đánh giá PRA và đã được thống nhất tại buổi họp thôn lần 2.

Điều quan trọng là thành viên của nhóm làm việc VDP phải thông báo cho bà con trong thôn rằng đề xuất VDP không phải là kết quả cuối cùng và tất cả mọi người đều có thể cho nhận xét và đóng góp ý kiến. Thúc đẩy viên nên khuyến khích thành viên nhóm chịu thiệt thòi tham gia thảo luận, ví dụ các hộ gia đình nghèo hoặc phụ nữ

Giai đoạn 6: Ưu tiên các hoạt động VDP cho năm tiếp theo

Có thể VDP hàng năm sẽ có quá nhiều hoạt động và/hoặc kết quả mong đợi không thực tế (số lượng) được đề xuất mà không phù hợp với nguồn lực sẵn có của địa phương. Vì lý do đó cho nên việc chọn ưu tiên các hoạt động là rất cần thiết.

Kế hoạch VDP trung hạn được thống nhất sẽ là nền tảng cho việc xác định VDP hàng năm. Đại diện các hộ gia đình đều được mời tham gia bình chọn ưu tiên các hoạt động (ví dụ: cho điểm đối với hoạt động ưu tiên). Khoảng 15-20 các hoạt động ưu tiên có thể được bình chọn cho VDP hàng năm (đối với tất cả các lĩnh vực chủ đề).



Giai đoạn 7: Tổng hợp VDP ở cấp thôn

Ngay sau khi họp thôn thì phải tổng hợp kết quả đã thống nhất vào bản thảo VDP và trình lên cho xã để xã đúc kết vào Kế hoạch phát triển xã (CDP).

Lưu ý: Nên ghi kết quả trên giấy khổ to (giấy A₀) để mọi người cùng thảo luận và cho ý kiến nhận xét, sau đó tổng hợp và sao chép lại vào trong khổ giấy A₄. Nội dung trên giấy khổ to (giấy A₀) sẽ để lại thôn nhằm đảm bảo tiến trình lập kế hoạch minh bạch, còn nội dung trên khổ giấy A₄ sẽ được tổng hợp tại xã, huyện.